

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T.X.
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254/2018/QĐST-HNGĐ

T.X., ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thụ lý số: 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa người yêu cầu là:

Bà **Hồng Thị T.**, sinh năm: 1965

HKTT và cư trú tại: Số 1 ngách 1/46 ngõ 1 B.X.T, P. K., Q. T.X., T.p Hà Nội.

và ông **Trần Văn Kh.**, sinh năm: 1966

HKTT và cư trú tại: Số 1 tổ 28A P. P.T., Q. H., T.p Hà Nội.

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 212, 213 và khoản 1, 2, 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 4, Điều 5, khoản 5 Điều 7, Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Áp dụng tiêu mục 1, mục I, phần B Danh mục Án phí, Lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu là:

Bà **Hồng Thị T.**, sinh năm: 1965

và ông **Trần Văn Kh.**, sinh năm: 1966

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Bà Hồng Thị T. và ông Trần Văn Kh. thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung tên là Trần Văn H., sinh năm: 1990 và Trần Văn H2., sinh năm: 1996.

Các con đã trưởng thành và tự lập. Sau khi vợ chồng ly hôn việc ở với ai do các con tự quyết định.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Ông bà tự thỏa thuận về tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:** Bà Hồng Thị T. và ông Trần Văn Kh. mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004860 và 0004861 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.X., thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. T.X.;
- Chi cục THADS Q. T.X.;
- UBND P. K., Q. T.X., T.p Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh